

Có hai khuynh hayng tung quát nh hayng trên mui thu chu chính tr可想 tu xua tui nay : đó là các khuynh hayng “nhân” và “pháp” thung đuc đuc cp đun trong tu tung chính tr可想 ca ngaii munh.



Chúng ta đi vào đut tài “Nhân tr可想 và Pháp Tr可想”:

- Tr可想c hayt, vui so trình bày văn tut thu nào là Nhân tr可想 và thu nào là Pháp tr可想 theo cách hiu ca ngaii xua.
- sau đó, banc sang so phân đun các yu tu có tính cách tung đui “Nhân” và tung đui “Pháp” trong các trào luu tu tung hiun đui.
- Rồi, đu cho vin đu đuc thêm rõ nét, chúng ta so phân tích hai mô hình tu chuc xã hayi tiêu biuu là tu banvà xã hayi chu nghĩa dui cách nhann “Nhân” và “Pháp”.
- Sau nha, chúng ta mui rút tua vài luu và kuyut đum chính yu ca nhann cngnhu Pháp tr可想.
- Tr可想c khi kot lun vui ba vin đu canbancn đuc đut ra khi nghiên cuu vui Nhân và Pháp tr可想.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin thêm vào banvăn vuin thung đuc dùng đu thuyut trình tui Pháp Quc vài hàng “viut thum” đu tránh nhang lun lun giia khuynh hayng “Pháp tr可想” ca ta vuii tu “Pháp Tr可想” trong quan nim “dân chu Pháp tr可想” ca ngaii Tây Phanng.

Khuynh hỷ ng Nhân trắc

Phát nguán táo Nhân, tác tá mít táng hĐp bín phín đá con ngái có thá sáng dáng víi dáa ví cía mín đái víi míi ngái trong xã híi và đái víi vín vít ví trá ("Nhân dá giá, nhán dá" - Mính Tá). Táp hĐp bín phín náy đác xó đáng trán quan niám míi ngái đáu cíng mít bín thá víi nhau và cíng bín thá víi ví trá vín vít, ví nhá anh em mít nhá, nán cíng bín phín phíi náng đá nhau đá cíng trián ná tát đáp (Tá Há: "Tá Hái Chi nái giai huynh đá" - Trình Minh Đáo: "Vín vít dá ngát thá dá"). Bín thá líy cíng lí bín thá cía Trái, khián con ngái cíng nhá thián nhián đáu cíng phín linh thiáng tôn quy.

Áp dáng vào viác đáu hành xã híi, Đáo Nhân cho ra nháng quan niám cín bín cía lý thuyát Nhân trắc:

Quan niám con ngái:

Con ngái đác quan niám mít cách toàn dián, víi phín vít chát, phín tinh thán và nhát lí phín linh thiáng nhá vía nái. Chính ví cíng phín linh thiáng cín gái lí Thián tinh náy mí i ngái đáu phi đác kính tráng.

Quan niám giáo dác

trong thuyát Nhân trắc lí tám líi và dáng nuôi cái tánh trái tiám táng, nái míi con ngái líam cho tánh líy kháng bí tác che líp, đá thá hián mính mí trong cuác sáng. Giáo dác lí đáy chá tráng háng nái và tin táng vào cái Tánh thián nái míi con ngái.

Quan niám lích sá:

Thuyát Nhân trắc cho chán líy hay "đáo" hián lí lí quá khá, ríi dán dán lu mí đái víi thái gian. Vì

thì, cẩn lô y ngô i xá a làm gông mâu và đi tìm chân lý trong truyền thống. Đó là quan niệm lô ch sô tiê n hóa theo chu kô.

Quan niệm xã hội

đây coi xã hội nhô môt gia đình lòn nhô ý nghĩa câu “dân ngô đêng bào” cõ a Trung Tái. Xã hội cũng có thô đêc ví nhô môt cõ thô lòn.

Quan niệm chính quyền

trong thuyết Nhân trắc coi nhà cầm quyền nhô Cha, Mô , Chú, Bác ngô i dân, có bõn phõn phõi “thông dân nhô con đê”. Quan niệm chính quyền này trung bõn phõn hòn là quyền hành.

Quan niệm pháp luật: pháp luật đê đây bõ coi nhô chõ là sô bõ túc cho môt tõp hõp quy ẽc gõi là Lõ . Lõ là môt thô “luật” tõ nhiên mà mõi ngõ i đõ u chõp nhõn trong thâm tâm mình. Lõ đõc hình thành tõ nhõng yõu tõ bõm sinh, tõc phõn nào tõ cái Tính thiê n nõi mõi ngõ i và tõ môt quá trình giáo dõc, đào luyõn lâu dài. khi Lõ không còn đõ đõ đõ u hành viêc nhân sinh, ngõ i ta cõc chõng đã mõi phi dùng đõn pháp luât.

Khuynh hướng Pháp trắc

Phát nguõn tõ hõc phái Lão Trang và hõc thuyết cõ a Tuân Tõ . Hõc phái Lão Trang trú trung sô tuân theo đõnh luât tõ nhiên cõ a vñ trõ , kông làm gì cõng lõi đõnh luât lõy mà dõp bõ mõi tõ dõc đõ cho đõnh luât lõy tõ nhiên “làm” mõi viêc qua mình. Đó là lý thuyết “ Vô vi nhi vô bõt vi” (không làm nhõng không gì không làm).

Tuân Tõ chõ trúng không thô chõ đõi giác ngõ đõnh luât cõ a Traci Đõt, mà phõi đõt ngay ra nhõng quy luât làm tiêu chuẩn giõi quyết viêc nhân sinh xã hội. Ông cho Đõo không phõi là Đõo Traci, mà là Đõo ngõ i. Ông cũng đõ ra quan niệm con ngõ i mang tính ác, cõn có nhõng tiêu chuẩn tõ bên ngoài đõ theo đó sõa đõi, đõi u tiêt.

Tự khái niệm “đỗ nh lùt cõa vũ trắc” nói Lão Trang đón sõ phân biệt Đỗ o trắc, Đỗ o ngõi, cõa Tuân Tõ, ngõi ta đõ tõi quan niêm “Pháp” tõc mõt hõ thõng quy lùt đõi u khiõn toàn bõ nhân sinh hành vi có tính cách tuyêt đõi, không đõi c bàn cãi (Pháp bõt nghõ). Trên nõn tõng ý, lý thuyết Pháp trắc đõi c hình thành või nhõng quan niêm cõ bõn sau :

Quan niêm chính quyén:

Pháp gia chõ trõng nhõa cõm quyén không nên làm gì cõ, mà chõ dõa vào “Pháp” đõ thõng phõt ngõi dõi. Vì ai cũng ham đõi c thõng, sõ bõ phõt nên sõ đõu tõ đõng làm đúng “Pháp”. Đó là thái đõ “Võ vi nhi vô bõt nhi” cõa Pháp gia, nhõng Lão hõc. Quan niêm này trõng quyén hành hõn trõng bõn phõn. Viõc cai trắc hoàn toàn dõa trên “Pháp” nên có căn bõn là Võ Tõ, Võ Tình, khác või kuynh hõng Nhân trắc coi viõc công nhõ viõc tõ, coi ngõi dõng nhõ thuõc gia đình mình, trõ nõi c nhõ cha anh lo cho con em trong nhà võy. Pháp gia có thõ tõ bõ chính gia đình mình, trong khi ngõi Nhân coi mõi ngõi nhõ ngõi nhà, đõ cho dù thõng hay phõt cũng không quyên cái tình võy.

Quan niêm xã hõi:

Xã hõi ò đây là mõt cái máy lõn, hành đõng cõa mõi ngõi đõu phõi phù hõp mõt cách chính xác või danh phõn cõa mình nhõ đã đõi c quy đõnh bõi “Pháp”. Làm sai, làm thiõu hay làm quá lõ, làm dõ ra đõu bõ trõng phõt. Công nhõ quá hay công lõn quá đõu mang tõi (Hàn Phi Tõ, Thiên 7). Thõt võy, mõt cõ phõn trong bõ máy chõc chõn là không thõ chõy nhanh hay chõm hõn tõc đõ dã đõi c quy đõnh.

Quan niêm lõ ch sõ

cõa Pháp gia là quan niêm tân tiõn, tõc tin vào sõ tiõn bõ, vào sõ giõi quyết các võn đõ nhõn sinh trong tõng lai, nhõ vào viõc đõt ra và thi hành “Pháp”. Khác või khuynh hõng Nhân trắc, lõ ch sõ ò đây tiõn theo đõng thõng. Pháp Gia Hàn Phi cũng khõng đõnh đõu kiõn kinh tõ quy đõnh hõng tiõn cõa lõ ch sõ, trong khi Pháp Gia Thiên õng đõ ra mõt tiõn trình cõa lõ ch sõ dõa trên mõt loõi biõn chõng pháp sõ khai või tõng giao đõn mang mõm mõng cõa sõ tõ hõy diõt minh đõ hình thành giao đõn sau (nhõng thiõu “thõng nhõt biên chõng”).

Quan niệm giáo dục ở đây thiên về hùng ngoi, dĩa trên việc không theo một tiêu chuẩn bên ngoài. Pháp Gia nghĩ con người mang Tính ác, còn phái biến hóa cái tính ấy để cho phù hợp với "Pháp". Tuy đó, họ coi con người như gỗ đá, có thể dĩa thì cắt bột, thiêu thì charring thêm (Hàn Phi – Hiền Hỗn) họ cũng quan niệm "Chính giáo hùng nhát" (Lý Tự) đất giáo dục dĩa i sỗ kiểm soát cả nhà chính trị (Đỗ Lỗi vi sỗ), và triết đĩ bài bác văn học, coi đó như nguồn gốc của sỗ chung lối "Pháp".

Quan niệm con người:

Pháp gia coi con người như gỗ đá có thể đẽo gọt, hay như cỗ phun cỗa một bộ máy, phái chay đúng như đã đẽo quy định, với quan niệm ấy, họ có thể tiêu diệt một phần xã hội theo chay trung "lý sỗ nhuộm bỗ sỗ it" (đóng chúng nhu sỗ quay - Hàn Phi), khác với người Nhân, tôn trọng mỗi người như một bộ phận hữu cơ của Thống Đế.

"Nhân" và "Pháp" trong trào lưu tinh thần hiện đại :

Ngày nay người ta có thể coi nhân thiên về "Nhân" như tinh thần quan niệm con người một cách toàn diện và từ đó tôn trọng con người với ý nghĩa "con người nói chung", độ cao số ôn hòa rỗng rãi, chay nhau nhưng khác biệt, hùng vĩ lý tinh thần tò do, đất nồng quyến lối cá nhân. Trên trung chính trị, đó là những thế chay dân chay, độc biệt là dân chay đa nguyên, là cách cõi quyến khách quan thay đổi, là chay trung bao vây thiên nhiên.

Người i các tinh thần thiên về "Pháp" thu hùng đẽo nh nghĩa con người, như coi con người chay là con người kinh tế, con người giai cấp (Marx), con người sinh lý (Freud), ý tinh loài bỗ Thống Đế trong đẽi sống con người (Nietzsche), hay như tinh thần gián cách con người với Thống đẽi, phái nhau tính linh thiêng tò nhiên cỗa con người và vỗn vút cỗa một tôn giáo mõc khai. Các tinh thần thiên về "Pháp" tinh quá khích, giáo điều chay nghĩa, độ cao "Đông" hòn là "Hòa", tinh bình đẽo hòn tò do, bao vây quyến lối cõi ng đẽo (cõi đẽo dân tò c, Quốc gia, giai cấp, tôn giáo...) hòn là quyến lối cá nhân. Trên trung chính trị, đó là những thế chay độc tài, là cách cõi quyến chay quan duy ý chí, là kinh tò chay huy, là những mô hình phát triển tàn phá thiên nhiên, phung phí tài nguyên thiên nhiên. Nói rỗng hòn, sỗ hòn thiêng hóa việc nhân sinh hành vi, tinh mõi chay thuyết, ý thay hòn ... đẽo dĩ thiêng vây "Pháp". Thế tò y nỗ u chay nhau rỗng con người có những phun vỗt ngoài mõi sỗ lý luân thì ngay i ta buôc phi suy ra cái tác dung cẩn bỗn cỗa các hòn thiêng lý luân là thu hùng đẽo nh nghĩa con người.

Hai mô hình t^í ch^íc xã h^íi tiêu bi^u d^ó i cái nhìn “Nhân” và “Pháp” :

T^í B^ún Ch^í Nghĩa :

Có th^í đ^ó nh nghĩa nh^ó m^ót mô hình c^áa t^í ch^íc xã h^íi trong đó ph^óng ti^un s^ón xu^ut và ph^óng ti^un thay đ^ói n^óm trong tay t^í nhân. T^í nhân đ^óng nhiên là có khuynh h^óng đ^ót T^í l^íi l^{ên} trên h^ót. Vì th^í, m^ót trong nh^óng đ^óng c^áa chính y^úu c^áa xã h^íi t^í b^ún là Hi^u L^íi.

Đ^ó đ^óc l^íi nh^óa t^í b^ún luôⁿ c^á g^óng đ^óy m^ónh S^ón Xu^ut và Tiêu Th^í.

Vì c^án có ng^óo i Tiêu Th^í nêⁿ Xã h^íi t^í b^ún th^óng ôn hòa r^õng r^{ãi}, tôn tr^íng cá nhân và khuy^un khích con ng^óo i phát tri^un toàn di^un. Th^ót v^úy, n^óu h^óp hòi, quá khích, thì s^ó ph^ói lo^ui b^ó m^ót ph^ón xã h^íi, gi^um b^ót s^ó ng^óo i tiêu th^í. S^ó tôn tr^íng quy^un l^íi cá nhân cũng là h^óu qu^u c^áa tính hi^u l^íi, vì m^ói cá nhân là m^ót ng^óo i tiêu th^í, c^án làm cho cá nhân l^íy có m^ót m^óc s^óng nào đó đ^ó đ^ó anh ta h^éng hái tiêu th^í m^ói ngày m^ót thê^m l^{ên}. M^ót khác, tính hi^u l^íi cũng khi^un nh^óa t^í b^ún kh^óng ng^óo i c^á đ^óng s^ó phát tri^un con ng^óo i m^ót cách toàn di^un, vì đ^ó u^u này gi^up gia t^ăng nhu c^áu tiêu th^í. M^ói b^óo c^á phát tri^un c^áa các khía c^ánh v^út ch^ít, tâm trí, tâm linh, tín ng^óo...c^áa con ng^óo i đ^óu t^óo thê^m nh^óng nhu c^áu m^ói, m^ó ra nh^óng th^í tr^íng m^ói đ^óu nh^óa t^í b^ún có th^í bán nh^óng s^ón ph^óm liêⁿ h^ó, t^í cái l^ó micro- ondes t^íi các th^ín thán^h, guru ... đ^ó lo^ui.

V^ú chính Tr^í, xã h^íi t^í b^ún th^óng thiêⁿ v^ú th^í ch^ídân ch^íđa nguy^uen, tuy đ^ó u^u n^óy còn tùy thu^uc m^ót s^ó đ^ó u^u ki^un kh^óac. Lý do vì ph^óng ti^un s^ón xu^ut và trao đ^ói là th^íc ch^ít c^áa quy^un hành trong xã h^íi. Quy^un hành l^íy vì n^óm trong tay t^í nhân nêⁿ d^ó b^ó phân tán, d^óa d^ón nh^óu “đ^óu m^ói n^óm quy^un” và nh^óu “đ^óu m^ói ph^ón quy^un” (contre-pouvoir) t^óng l^íng, t^ót c^á đ^óu l^ính h^óng m^ót cách t^óng đ^ói tr^íc ti^up vào đ^ói s^óng chính tr^í. Tình tr^íng này d^ó đ^óa d^ón th^í ch^íđa nguy^uen. Xin đ^óc bi^ut l^íu ý: đ^óa nguy^uen dùⁿ l^í đây đ^óo c^á hi^u là nh^óu đ^óu m^ói can thi^up m^ót cách tr^íc ti^up vào vi^uc chính tr^í, ch^í kh^óng ph^ói m^ói ng^óo i dân là m^ót “Nguy^uen” nh^óđ^ó t^óng đ^óo c^á phát bi^u l^í nh^óu n^ói.

Vì ôn hòa r^õng r^{ãi}, tr^íng quy^un l^íi cá nhân, đ^ó cao s^ó phát tri^un con ng^óo i toàn di^un và khuynh h^óng dân ch^í Đa Nguy^uen, nêⁿ xã h^íi t^í b^ún có nh^óng nét thiêⁿ v^ú nh^óan tr^í.

Thật ra, người ta đã nghĩ nhu cầu đày mến Sân Xuất có thể đà dồn nhũng phế ng pháp quan trắc nhân công khắt khe, với sự bóc lột ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, trong thời cai trị, điều này đã không xảy ra. Nhóm xã hội tinh bột đã đốt đày cạc phế n nào đồn súng quân bình giờ quyển lối cưa ngang i làm công, cũng phi i đày cạc coi nhũng người tiêu thải, và quyển lối cưa chia nhân, tùy thuỷ vào số tiêu thải này.

Điều cần nhận rõ là số quân bình lối chia có đày cạc các nhóm tinh bột tiên tiến. Tôi các nhóm kém phát triển, người dân vì quá nghèo nên ghen nhau chia đòn thuỷ là “con người số xuất” chia chia đày cạc coi nhau “con người tiêu thải” một cách đúng mức. Thời quân bình nhau vẫn nói trắc nên lối lối, số bóc lột có phế n trại hàn việt đem lối cho người dân một mức sống và điều điều họ có thể tham dự vào xã hội tinh bột với tính cách “người tiêu thải”.

Nhiều ý kiến khác trong xã hội tinh bột cũng có khuynh hướng phế n lối lý tưởng Nhân trắc. Thí dụ: nhu cầu thúc đẩy tiêu thải thay đổi đòn đánh giá con người theo mức đòn tiêu thải của mình: anh “Hàn” tôi, vì anh có xe tay hàn, nhà lợn hàn....Điều này đương nhiên, là thu hụp đòn nghĩa con người, giam hãm con người trong khuôn khổ nhũng quy luật và hủ thay đổi giá trị cua số tiêu thải.

Thêm vào đó, nhu cầu sốn xuất hàng loát đày giam giá thành cưa hàng hóa cũng khiến nhà tinh bột tinh đòn mua phế ng tiễn truyề n thông, quặng cáo...đày làm cho con người phế n lối vào nhũng khuôn mua thải, quanh mua số mua hàng đày cạc coi nhau “biểu tượng cưa đài sốn văn minh”. Ngoài ra xã hội tinh bột đày khuyễn khích sốn phát triển lối lối, ích kỷ, với cách nhìn hiếu lối ngon hàn khó giao i quyết đày cạc nhũng vén đòn cẩn bột truyề n kinh cưa nhân loài. Điều này đòn sốn chênh lối giàu nghèo không khiếp và sốn tàn phá thiên nhiên, phung phí tài nguyên thiên nhiên một cách vô cùng tinh hãi. Đó là nhũng sốc thái Phi Nhân cưa xã hội tinh bột.

Xã hội Chia Nghĩa

Đây là mô hình tinh chia xã hội thoát thai tinh Chia Thuyết Marx. Chúng ta có thể đòn nghĩa Chia Thuyết Marx nhau một quan niệm lối sốn đòn thuyết Duy ván và biến chia ng pháp.

Bên chung duy vĩt cho rằng con người trong căn bản tùy thuộc vào các điều kiện vĩt chung. Vì thế, đa số các học giả thuộc học phái Marx đã giao nhau trong việc thừa nhận ý niệm “con người nói chung”. Thật vậy, điều kiện vĩt chung luôn thay đổi, nên con người bao giờ đinh bùi vĩt chung cũng buộc phải thay đổi theo, và như thế làm sao có điều kiện thay đổi? Các học giả này coi ý niệm “con người nói chung”, trong tên, biệt lập với các điều thay đổi? Các học giả này coi ý niệm “con người nói chung” là một tên không có thật.

Một khác, số quan duy vĩt cho lịch sử là “lịch sử điều tranh giai cấp”(tuyên ngôn Cộng Sản) nên khi điều đó trong giòng lịch sử, những điều kiện chính yếu quyết định bao nhiêu con người buông phi là những điều kiện điều tranh và những điều kiện giai cấp (“Bên chung con người là số tông hợp của những tông quan xã hội Marx – Luận cương 6 về Feuerbach.). Nhìn kỹ, theo các học giả này, con người là con người giai cấp (và con người điều tranh).

Còn nhân loại là số quan cũng như bao nhiêu chung duy vĩt điều là những điều định nghĩa Pháp gia thời Chu Tần, dù rằng lúc ấy mới có trường thái số khai.

Hầu hết các ý tông không có “con người nói chung” mà chỉ có “con người giai cấp” là: giấu con người số giai cấp này với con người số giai cấp khác không có gì chung cả, không cùng nhau chia số giá trị căn bản nào cả. Và người ta có thể coi người số giai cấp khác nhau thuộc về một loài vĩt khác, điều này có thể là điều hiển nhiên giữ bao, nhưng trại sâu, trại kién, đập ruồi đập muỗi. Đó chính là căn bản của “thuyết Phi Nhân” đã ngự trên học phái Marx và cái gọi là “thuyết Cộng Sản” suốt nhiều thế kỷ, cho đến gần đây mới bắt đầu bao giờ định sô tông giai thuỷch chính học phái này lén án hủu tìm cách xây dựng một “xã hội chung nghĩa nhân bao”.

Ngoài khả năng giữ ngay số sâu kién lỵ, các mô hình Xã Hội Chủ Nghĩa điều áp dụng trong “thuyết Cộng Sản” còn mang nhiều đặc tính Pháp Trị khác nhau: trung bình điều hành tay do, tay hành cá nhân, điều tranh hành hòa giải, kinh tế chủ huy hành kinh tế trung, thêm vào việc lối làm quy định điều tài, duy ý chí, giáo điều chủ nghĩa.

Tuy nhiên, lý thuyết của học thuyết Marx là điều một “thiên đàng” gọi là “Xã Hội Cộng Sản Văn Minh” trong đó không còn giai cấp, không còn điều tranh, không có chính phủ và cũng không có điều quy định tay hành. Xã hội lý thuyết này có một mức sốn xuất sắc cao, điều dùng cho mọi người dân, và người dân cũng điều một mức trình độ giác cảm cao, khiêm không còn vấn điều chiếm hành, không còn phái dùng điều lối điều tranh để giải quyết các mâu thuỷ. Số hiền diết của chính phủ cũng không còn có thiết. Xã hội lý thuyết này phù hợp với khuynh hướng Nhân Trị.

Phê bình Nhân trắc và Pháp trắc :

Nhân Trắc là một lý tưởng cao đắc p, phù hợp với các vocation con người, để đảm bảo con người có thể nhàn và trong sự áp dụng, đồng thời phò vocation thiền, để sống sai hồn khuynh hướng Pháp Trắc. Tuy nhiên, Nhân Trắc không phải lúc nào cũng áp dụng được, mà tùy thuộc vào ba điều kiện chính yếu, đó là :

- mức sống vật chất của người dân
- trình độ ý thức của họ
- và tình trạng an ninh của quốc gia, bên ngoài cũng như bên trong.

Vì thế, Nho Gia đã đặt ra ba mức tiêu chuẩn yêu cho việc chính trắc, là: bao vua dân, lo cho dân no đói và giáo dục dân. Có lẽ có nhân đã muốn truyền lại một bài học thời đó, rằng: Nhân trắc không phải chỉ là “làm” Đạo Nhân, mà cũng là tạo điều kiện để Đạo Nhân có thể “làm” đắc . Nếu không thì sẽ lạm dụng trắc vào lợi ích quan duy ý chí như trong khuynh hướng Pháp Trắc.

Pháp Trắc vì duy ý chí nên ít khi thuần hoàn cẩn thận, để thông nhau t mức tiêu và phong cách tinh, thuần lối cho việc điều tranh ngón hòn. Khi thi đấu, nó làm cho quốc gia hùng cường mau lẹ (trong hợp ngược Tán). Thời nay, người ta thường dùng nó một cách hiệu quả trong việc cấp chính quyền và giữ chính quyền một cách chắc chắn. Ngoài ra việc sử dụng Pháp Trắc để xây dựng những điều quan trọng chuyên chung đang trên đà giảm bớt, tuy nhiên ta vẫn không thể mất hình thức điều quan trọng , có khi điều gì là “điều quan kinh tế”.

Còn quyển theo khuynh hướng Pháp Trắc có thể mang đến nhiều nguy hiểm vì ba lý do :

- 1) Pháp Trắc rất dễ sai lầm, vì quan niệm con người và sự vật một cách chắc chắn, giáo điều,

đó là điều tóm tắt hối tiếc xa rời thực tế, khó đáp ứng được đặc điểm những đòi hỏi thực tế của người dân nên điều đó là cách biệt với dân, điều đó là chê bai dân oán ghét.

2) Khi đã xa rời dân, điều gì cũng lôi vào nguyễn vắng cửa hàng, thì muốn cho họ tiếp tục pharc tùng mình, nhà cầm quyền cần phải khắc cùn áp, trừng phạt gắt gao, thậm chí giết bắn thênh thang tay. Điều này điều đó không khít cùm hàn nồng nàn trong xã hội, ít thuần lôi cho sự hợp tác, "hòa hợp hòa giải" và thường kêt thúc trong những cuộc nổi dậy đẫm máu. Pháp Trắc điều thống nhặt mực tiêu và pharc tiễn cửa quoc gia trong ngắn hạn, những vẫn thi i gian nó lôi hay điều đó là bút hắc, điều kháng, thậm chí đâm đẫm máu, tiêu hao lorc lõng.

3) Khi đã sai lầm, mặt xã hội Pháp Trắc rất khó sửa sai, do nguyên tắc "Pháp bút nghiêm" đã nói trên. Vì thế, khi cần thay đổi một chính sách, người ta thường buông phi lết để chờ một thời, vẫn còn thì giờ, vẫn còn hao tài nguyên xõng máu.

Tóm lại,

Tuy lý tõng Nhân trắc phản ánh những đặc điểm sâu thẳm nhất của con người trong điều sống xã hội, người ta vẫn buông phi công nhân rong không pharc i lúc nào điều kiện thực tế cũng cho phép xây dựng xã hội lý tưởng này. Vì thế, khi suy nghĩ về Nhân và Pháp, người ta cần điều tra ba vấn đề :

Thứ nhất, trong một thời đại đam mê tự do, điều kiện thực tế cho phép thi hành một chính trắc vẫn bao nhiêu pharc n "Nhân" bao nhiêu pharc n "Pháp" ?

Thứ nhì : trong tiến trình quản lý quốc gia, làm sao để một mực sáng suốt nhất nhì n thực những giai đoạn cùn pharc i thi hành Pháp Trắc, một khác ngăn ngừa những sự lầm lẫn nguy hiểm này ?

Sau hết, người ta có thể hỏi : thế nào là dung hòa Nhân và Pháp ?

Có lỗ câu trả lời là : nhìn vào mặt giá trị căn bản của con người mà lỗ Pháp, với một tinh thần riêng rẽ , không có chung giáo điều, chung thuyết , chung nhận sáu sai, thích nghi với tinh thần (Pháp huyền nghĩa). Nói cách khác, là lý tinh thần Đạo Nhân mà lỗ Pháp.

Có thể đồn cảng ? Các bộc hiến giờ sẽ luận bàn về ý.

Vết thêm:

Có thể có số lần lén giấu khuynh hòn “Pháp Trắc” cưa ta với tôi “Pháp Trắc” trong quan niêm “Dân Chấp Pháp Trắc” cưa ngầm Tây Phỏng.

Quan niêm “Pháp Trắc” trong tờ tống Dân Chấp cưa ngầm Tây Phỏng chỉ đóng khung trong phim vi thi hành luật pháp . Theo lý thuyết này , sẽ dễ dàng phi lý cưa thi hành một cách triệt để vì luật pháp chính là số điểm bảo cho những Quyền của người dân . Người dân , bằng nhiều cách , có thể tham gia vào việc làm ra và sửa đổi luật pháp. Khi đắc cử tham gia thi hành, thì mới ngầm, kể cả những người điều hành quyết gia đều phải tôn trọng luật pháp, vì đó là tiếng nói của dân, là Quyền của dân. Vì thế , khi các nhà dân chấp Tây Phỏng dùng chữ “Pháp Trắc” để nói : “luật pháp là trên hết”, thì họ cũng mặc nhiên nói : “Dân là trên hết” (thì cả La Mã đã từng có câu “Vox populi, vox Dei” – tiếng nói của dân là tiếng nói của Trái – và “Vox populi, suprema lex” – tiếng Dân là luật tối đa). Quan điểm này phù hợp với lý tưởng Nhân Trắc . Chữ còn nhéc lối câu cưa Minh Tự , một nhà tư tưởng chỉ trích Nhân Trắc : “Dân vi quý, xã tắc chí, Quân vi khinh” (dân là quý nhất, quyền lối phi đắc ccoi trọng nhất, thế đón mãi là quyền lối quoc gia, còn quyền lối cua nhà cai trai phi bộ coi là nhát nhặt).

Ngầm lối, Pháp Trắc trong tờ tống chính trị Đông Phỏng không chỉ đóng khung trong “vốn đắc luật pháp” mà bao gồm các lãnh vực khác cưa việc điều hành xã hội. Pháp Trắc ở Đông Phỏng là một khuynh hòn điều hành xã hội nói chung, có tính cách toàn diện, có phim trừ khác với “Pháp Trắc” trong tờ tống “Dân Chấp Pháp Trắc” cưa ngầm Tây Phỏng. Không thể so sánh, và càng không thể lén lén hai chuyen nhau . Điều này có vẻ đong nhiên, nhưng đong nhau có vài trường hợp ngoại lệ. Vì thế mãi có mày hàng viết thêm này.

Để tránh lén lén, có anh bén đắc nghĩa dùng chữ “Pháp Quyền” thay vì “Pháp Trắc” trong cùm tờ “Dân Chấp Pháp Trắc”. Có lối theo ý anh ta chỉ Pháp Quyền điều tờ một cách rõ ràng hơn ý nghĩa Pháp luật do những Quyền của ngầm dân mà có, phai là số điểm bảo của những Quyền ấy, và

trong số sốn thô cũng như tự sá, phải đặt tên trong đó.

Ví dụ với các từ ngữ Tây Phỏng như sau khi đã dịch thành một cách ít khéo léo, khiến vén đùa “chính danh” còn phiền phức đột ra. Đây chỉ là một thí dụ (*)

(*) Như câu ngôn ngữ: “Traduttore, traditore” (dù chì là phỏn lì)